

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẠ LONG  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2021/HS-ST  
Ngày 06 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Giới và bà Nguyễn Thị Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

**Hà Văn Ch;** sinh ngày 10 tháng 01 năm 1973, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: tổ 46 (đã đổi từ tổ 45), khu 3, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949; có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1977; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; có mặt.

**\* Bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1974; địa chỉ: tổ 8, khu 5, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

**\* Những người làm chứng:**

1) Anh Trần Khoa H, sinh năm: 1972; địa chỉ: tổ 34, khu 3, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2) Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1960; địa chỉ: tổ 1, khu 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3) Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1967; địa chỉ: tổ 5, khu 6, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Thịnh và Hà Văn Ch cùng hành nghề xe ôm và đều đón khách tại điểm xe bus gần chợ Loong Toòng, thuộc tổ 1, khu 2, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long. Khoảng 10 giờ 00 ngày 12/9/2020, sau khi trả khách về đến địa điểm trên thì Ch đi ngang qua và nhìn vào mặt T, T liền hỏi: “*mày nhìn cái gì?*”. Hai bên xảy ra lời qua tiếng lại, cãi nhau, rồi thách đố đánh nhau. T quay về xe máy của mình lấy từ trong cốp xe ra 01 thanh sắt dài 40cm, đường kính 01cm, bọc giẻ ở ngoài. Ch nhặt 01 viên gạch ở đường. Cả hai định lao vào đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn, nên không đánh được. Ch liền về nhà ở tổ 46, khu 3, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long lấy 01 con dao cả cán và lưỡi đều bằng kim loại, mũi dao nhọn, dạng dao bầu, dài 28cm, lưỡi dài 18cm, bản rộng nhất 06cm, rồi quay lại điểm đỗ xe ôm gặp T. Hai người lao vào đánh nhau. T cầm gậy sắt vụt trúng đầu Ch làm vỡ mũ bảo hiểm, hai người giằng co, xô đẩy nhau làm T bị ngã ra đường. Ch cầm dao tay phải lao đến đâm Thịnh 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, Th xoay người sang trái tránh thì bị trúng vào mạn sườn bên phải, gây thương tích. Sau đó, Ch cầm dao bỏ về nhà còn anh T được mọi người đưa lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại vỉa hè bên phải đường Quốc lộ 18, hướng cầu Bãi Cháy đi ngã tư Loong Toòng, thuộc tổ 1, khu 2, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long. Vị trí Ch gây thương tích cho anh T được xác định tại mép vỉa hè cách trạm biến áp RMU Chợ Hạ Long 2 kí hiệu 472 E5.2 là 17,6m.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 thanh sắt dài 40cm, đường kính 01cm, bọc giẻ ở ngoài; 01 con dao, 01 chiếc mũ bảo hiểm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 655/20/TgT ngày 27/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh, xác định: Nguyễn Văn T bị vết thương khoang liên sườn 6-7 đường rạch giữa bên phải thấu ngực. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Tổn thương do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên, chiều hướng từ phải sang trái.

Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng. Bị cáo khai: Do bản tính nóng nảy, không kìm chế được bản thân, bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho bị hại, nhưng chỉ với mục đích đe dọa, chứ không có ý thức giết người. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 3.000.000 đồng. Hiện nay, bị cáo đang nuôi con ăn học nên không có tiền để bồi thường. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bỏ nhà đi đã lâu, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị hại là anh Nguyễn Văn T thừa nhận mình cũng có lỗi, khi thấy bị cáo rút con dao bầu giấu trong người ra và tiến về phía mình, anh đã lấy thanh sắt trong cốp xe của mình ra (thường anh cất ở đó để phòng thân), khua về phía bị cáo nhằm chống trả, tự vệ và trúng vào bị cáo, nhưng không rõ trúng vào đâu. Bị cáo đã lao đến dùng dao đâm anh nhiều nhát nhưng anh tránh được. Anh đã bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính. Khi anh bị đẩy ngã xuống đất, bị cáo đã dùng con dao nhọn đâm trúng vào sườn phải của mình. Trước đó khoảng hơn 01 tháng, giữa anh và bị cáo cũng đã xảy ra mâu thuẫn, bị cáo đã dùng vật gì đó bằng kim loại kẹp ở giữa các ngón tay, nắm lại, đâm vào người anh gây thương tích, anh đã phải đi bệnh viện khám và điều trị, nhưng không báo cho cơ quan Công an. Quá trình truy tố, anh đã kê khai kinh phí nằm viện tổng số là 51.800.000 đồng. Anh mới nhận được 3.000.000 đồng tiền bồi thường của bị cáo. Anh thông cảm với hoàn cảnh khó khăn của bị cáo và chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh số tiền 40.000.000 đồng. Nếu bị cáo chậm trả thì phải chịu tiền lãi suất 15%/năm. Bị cáo cũng chấp nhận khoản bồi thường và tiền lãi chậm trả này. Tại phiên tòa, anh xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng: Anh Trần Khoa H khai: Khi thấy Ch và anh T cãi nhau, định đánh nhau thì mọi người vào can ngăn. Ch bỏ đi đâu khoảng 15 phút sau quay lại, tay cầm con dao bầu lao vào đánh nhau với anh T. Anh và mọi người tiếp tục vào can ngăn. Anh đã kéo được Ch ra xa khỏi anh T, nhưng Ch vùng tay ra được và lao vào xô đẩy với anh T, anh T bị ngã ra đường, Ch dùng dao nhọn lao đến đâm trúng một nhát vào mạn sườn của anh T. Ông Nguyễn Văn D và ông Nguyễn Văn C cũng có lời khai trực tiếp nhìn thấy Ch và anh T đánh nhau. Anh T cầm một thanh sắt, Ch cầm một con dao bầu có mũi nhọn. Ông D vào can ngăn nhưng bị trượt chân ngã. Sau đó, các ông thấy anh T dùng tay ôm mạn sườn phải, sau đó biết là bị đâm trúng và được mọi người đưa đi Bệnh viện, còn Ch cầm dao bỏ chạy.

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKSHL ngày 25 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Hà Văn Ch về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn Ch từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hà Văn Ch phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 40.000.000 đồng.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh sắt,

01 (một) con dao nhọn bằng kim loại, 01 (một) mũ bảo hiểm đều đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và bị hại, phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh, vật chứng bị thu giữ, giấy chứng nhận thương tích và dấu vết trên cơ thể nạn nhân, bản Kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bị hại cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12 tháng 9 năm 2020, tại điểm đón xe bus cạnh chợ Loong Toong, thuộc tổ 1, khu 2, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, do mâu thuẫn với anh Nguyễn Văn T, bị cáo Hà Văn Ch và anh T cãi nhau và định đánh nhau thì được mọi người can ngăn. Bị cáo đã về nhà mình lấy ra 01 (một) con dao bằng kim loại, dạng dao bầu, dài 28cm, cán dài 10cm, lưỡi dài 18cm, mũi dao nhọn lao vào đánh nhau với anh T thì mọi người tiếp tục can ngăn. Bị cáo đã không dừng lại mà còn lao vào xô đẩy làm anh T ngã xuống đường. Bị cáo tiếp tục lao đến và dùng dao đâm 01 nhát trúng vào mạn sườn bên phải của anh T, gây thương tích, tổn hại 12% (mười hai phần trăm) sức khỏe.

[2.2] Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng... hung khí nguy hiểm...;*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...*”

Con dao nhọn mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[2.4] Địa điểm xảy ra tội phạm ở nơi công cộng, có nhiều người qua lại. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm hoang mang, lo sợ và bất bình trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.5] Trong vụ việc này, khi xảy ra xô sát với anh T, mặc dù bị cáo đã được nhiều người can ngăn, lẽ ra bị cáo có thể dừng lại để giải quyết mâu thuẫn bằng thái độ ôn hòa giữa hai bên, nhưng bị cáo lại tiếp tục về nhà cầm dao nhọn ra đánh nhau với anh T. Khi được mọi người tiếp tục can ngăn, giữ bị cáo lại một lần nữa, nhưng bị cáo không dừng lại, còn vùng tay ra, tiếp tục lao vào xô đẩy, làm anh T ngã, rồi dùng dao đâm anh T. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *“Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”* quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[2.6] Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại, nhưng với số tiền rất nhỏ so với tổng số tiền phải bồi thường, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng và xem xét đến tình tiết giảm nhẹ này khi quyết định hình phạt, nhưng với mức độ không đáng kể. Sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại cũng có lỗi và xin giảm hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[3] Về hình phạt: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, nhưng với bản tính nóng nảy, hung hãn và đã phạm tội nghiêm trọng. Mặc dù tỷ lệ phần trăm thương tích của bị hại thấp, nhưng nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Nếu như vết đâm vào vùng trọng yếu khác trên cơ thể nạn nhân, có thể dẫn đến chết người. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, nhưng cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, điều đó cũng đã thể hiện tính chất khoan hồng và nhân đạo đối với bị cáo, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[4] Về việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận: Bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại với số tiền 40.000.000 đồng; lãi suất chậm trả là 15%/năm đối với số tiền chậm trả. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án: Số vật chứng bị Cơ quan điều tra thu giữ hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Trước đây bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có sổ hộ nghèo trong hồ sơ vụ án (có giá trị đến năm 2017), nhưng hiện tại đã thoát nghèo. Vì vậy, bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134), các điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 3, Điều 351, Điều 357, khoản 1 Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 1, các điểm a và c khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các khoản 1 và 3 Điều 21, các điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Ch phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Xử phạt bị cáo Hà Văn Ch 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.
3. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa, buộc bị cáo Hà Văn Ch phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T tổng số tiền 43.000.000đ (bốn mươi ba triệu đồng), bị cáo đã bồi thường được 3.000.000đ (ba triệu đồng), bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07 tháng 5 năm 2021) cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Hà Văn Ch chậm trả tiền thì bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 15%/năm (mười lăm phần trăm một năm) tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Quyết định về phần bồi thường thiệt hại về sức khỏe của Bản án này được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

4. Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) thanh sắt dài 40cm, đường kính 01cm; 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại dài 18cm; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, loại mũ nửa đầu in chữ “mobiphone” đều đã qua sử dụng. Tình trạng theo Biên bản giao vật chứng số: 128/BB-THA ngày 16/3/2021 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

5. Bị cáo Hà Văn Ch phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự và 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- CQĐT - Công an TP. Hạ Long;
- CQTHAHS - Công an TP. Hạ Long;
- CCTHADS TP. Hạ Long;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Sở tư pháp T. Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Lâm**